

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/HS-ST

Ngày 01 - 9- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Nga

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Triệu Vỹ

Ông Hàng A Vàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hồng Phúc – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên tòa: Bà Lê Ngọc Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 01/9/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Sí Văn C**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1997 tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản C, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu.; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Giáy; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Sí Văn S, sinh năm 1972 và con bà Vui Thị Ng, sinh năm 1974; Có vợ là Lò Thị Pèng, sinh năm 1999; có 01 con, sinh năm 2018; Bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 07/6/2021 đến ngày 16/6/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã San Thàng, thành phố L, tỉnh Lai Châu cho đến nay (*bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 07/6/2021, Sí Văn C một mình đi bộ từ nhà tại bản Càng Đẳng, xã San Thàng, thành phố L, tỉnh Lai Châu đến nhà Vũ Xuân Đ, sinh năm 1967, trú tại bản T, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu để mua ma túy về sử dụng. Sau đó, tại nhà Đ qua trao đổi C đã mua được của Đoàn 01 gói ma túy được gói bên ngoài bằng 02 mảnh giấy màu bạc với giá 70.000 đồng. Mua được ma túy, C cầm ở trong lòng bàn tay trái rồi đi tìm chỗ sử dụng. Đến khoảng 14 giờ 10 phút cùng ngày 07/6/2021, khi C đang đi bộ ở khu vực vỉa hè đường Trần Đại Nghĩa, thuộc tổ 26, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu phát hiện bắt quả tang thu giữ 01 gói ma túy có đặc điểm như trên ở trong lòng bàn tay trái của C.

Kết luận giám định số 27/KLGD ngày 08/6/2021 của Người giám định tư pháp theo vụ việc và Kết luận giám định số 445/GĐ-KTHS ngày 10/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Chất bột màu trắng được gói trong 02 mảnh giấy bạc của Sí Văn C trong quá trình bắt quả tang ngày 07/6/2021 có tổng khối lượng là 0,1 gam; 01 mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Bút lục 45, 46, 47).

Các vấn đề khác của vụ án:

Kết quả điều tra xác định việc mua bán trái phép chất ma túy giữa bị cáo và Vũ Xuân Đ không có người làm chứng. Quá trình lấy lời khai, đối chất, Vũ Xuân Đ không thừa nhận việc mua bán trái phép chất ma túy giữa bị cáo và Đ. Trong hồ sơ ngoài lời khai duy nhất của bị cáo, không có tài liệu gì khác chứng minh nên không đủ cơ sở để xử lý Đ về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự.

Theo lời khai của bị cáo, ngoài lần tàng trữ trái phép chất ma túy trên ra thì ngày 06/6/2021 bị cáo còn một lần mua ma túy của Trần Văn S, sinh năm 1987, trú tại bản C, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu với giá 100.000 đồng và đã sử dụng hết. Căn cứ lời khai của bị cáo, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật của S, kết quả không thu giữ đồ vật gì, đồng thời triệu tập S để lấy lời khai, tuy nhiên tại lời khai ban đầu S không thừa nhận việc bán trái phép chất ma túy cho C. Sau đó, quá trình điều tra, S đã đi khỏi địa phương, không ai biết S đi đâu, làm gì nên chưa đủ căn cứ để điều tra, xử lý S về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số 35/CT-VKSTP ngày 09/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu đã truy tố Sí Văn C về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Sí Văn C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt chính: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Sí Văn C từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 07/6/2021 đến ngày 16/6/2021, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án; Hình phạt bổ sung: đề nghị hội đồng xét xử xem xét miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo;

Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu, tiêu hủy đối với 02 mảnh giấy màu bạc và 01 vỏ phong bì niêm phong trong quá trình bắt người phạm tội quả tang đối với Sí Văn C còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về Cáo trạng, kết luận nêu trên.

Tại lời nói sau cùng bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp để được sớm trở về với gia đình và xã hội làm công dân có ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Hồi 14 giờ 10 phút ngày 07/6/2021, tại khu vực vỉa hè đường Trần Đại Nghĩa thuộc tổ 26, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu, Sỉ Văn C đang tàng trữ trái phép 01 gói Heroine có khối lượng là 0,1 gam mục đích để sử dụng thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu phát hiện bắt quả tang.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Sỉ Văn C là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, ý thức được điều đó nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Sỉ Văn C có đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, điều luật quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c. Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Do đó, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tại phiên tòa là có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử thấy trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, đồng thời cần có một mức hình phạt phù hợp đủ để bị cáo có thời gian cai nghiện, nhằm tiếp tục răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có tài sản riêng có giá trị, nghề nghiệp lao động tự do thu nhập không ổn định mặt khác bị cáo còn phải chấp hành án phạt tù nên Hội đồng xét xử cần quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 0,1 gam (*Không thấy một gam*) Heroine thu giữ của bị cáo, Cơ quan điều tra Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu đã gửi toàn bộ mẫu vật đi giám định, sau giám định không hoàn lại mẫu vật là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với 01 phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an thành phố L (*Theo hồ sơ bên trong là 02 mảnh giấy màu bạc và 01 vỏ phong bì niêm phong trong quá trình bắt người phạm tội quả tang đối với Sĩ Văn C ngày 07/6/2021*). Xét thấy là công cụ phạm tội, vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự ; các điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Sĩ Văn C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

[2] **Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Sĩ Văn C 13 (mười ba) tháng tù, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ 09 (chín) ngày, bị cáo còn phải chấp hành là 12 (mười hai) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ bị cáo vào trại chấp hành án.

[3] **Về vật chứng:**

Tịch thu, tiêu hủy đối với 01 phong bì niêm phong là phong bì công văn của Công an thành phố L (*Theo hồ sơ bên trong là 02 mảnh giấy màu bạc và 01 vỏ phong bì niêm phong trong quá trình bắt người phạm tội quả tang đối với Sĩ Văn C ngày 07/6/2021*).

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 10 giờ 00 phút ngày 10/8/2021 giữa Công an thành phố L, tỉnh Lai Châu và Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lai Châu*).

[4] **Về án phí:** Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân cấp trên.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an thành phố L;
- VKSND thành phố L;
- Chi cục THADS thành phố L;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Bích Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa